TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ----------

Bản án số: **64**/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10/3/2023
V/v: Xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: **Bà Nguyễn Thị Phương Huyền**
Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Văn Khanh**
Bà Nguyễn Thị Cúc

***- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan** - Cán bộ Toà án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên toà*: Ông Bùi Bách Thành** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 293/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2022 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXX ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị N, sinh năm 1986
HKTT: Xóm 9, xã Hải N, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.
Hiện ở: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.
(Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Đặng Đình D, sinh năm 1990
HKTT: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.
(Có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Huy H, sinh năm 1977
HKTT: Tổ 7, cụm 3 Đông T, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
Hiện ở: Số 4C, tập thể Viện 108, phường Vĩnh Hưng, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Trần Thị N trình bày:**

Chị Trần Thị N và anh Trần Huy H, sinh năm 1977. HKTT: Tổ 7, cụm 3 Đông T, phường Vĩnh Hưng, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Hiện ở: Số 4C, tập thể Viện 108, phường Vĩnh Hưng, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 367/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Quá trình ly thân với anh H, chị N có quan hệ với anh Đặng Đình D, sinh năm 1990. HKTT: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP

Hà Nội và có thai. Ngày 14/6/2022 chị sinh 01 cháu trai, dự kiến đặt tên là Đặng Đình Tuấn K theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương. Cháu K là con chung của chị và anh D, không phải con anh Trần Huy H.

Chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Đặng Đình D, sinh năm 1990. CCCD: 001090017760 ngày 22/3/2017. HKTT: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội là cha của cháu Đặng Đình Tuấn K, sinh ngày 14/6/2022 theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viên Phụ sản TW. Cháu K là con chung của chị và anh D.

Chị và anh Đặng Đình D cũng đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 02/8/2022 tại Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.

*** Anh Đặng Đình D trình bầy:**

Chị Trần Thị N và anh Trần Huy H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 367/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Quá trình chị N, anh H ly thân, anh có quan hệ tình cảm với chị N và chị N đã có thai. Ngày 14/6/2022 chị N sinh 01 cháu trai, dự kiến đặt tên là Đặng Đình Tuấn K theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương. Cháu K là con chung của chị và chị N, không phải con anh Trần Huy H.

Nay, chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh là cha của cháu Đặng Đình Tuấn K, sinh ngày 14/6/2022 theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viên Phụ sản TW. Cháu K là con chung của anh và chị N, anh đồng ý.

Anh và chị Trần Thị N cũng đã đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 78 ngày 02/8/2022 tại Uỷ ban nhân dân phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Huy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt.

Tại phiên toà:

- Chị Trần Thị N, anh Đặng Đình D vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Anh Trần Huy H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, như sau: Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn, bị đơn, chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Chị Trần Thị N và anh Trần Huy H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 367/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội. Quá trình ly thân với anh H, chị N có quan hệ với anh Đặng Đình D và có thai. Ngày 14/6/2022 chị N sinh 01 cháu trai, dự kiến đặt tên là Đặng Đình Tuấn K theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương. Căn cứ vào lời khai của các đương sự, kết luận giám định ADN và các tài

liệu chứng cứ Tòa án thu thập được thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 89 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, xử : Chấp nhận yêu cầu xác nhận cha cho con của chị Trần Thị N đối với anh Đặng Đình D. Xác định anh Đặng Đình D là cha đẻ của cháu Đặng Đình Tuấn K. Chị N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị N có đơn khởi anh Đặng Đình D, sinh năm 1990. CCCD: 001090017760 ngày 22/3/2017. HKTT: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội về việc xác định cha cho con. Toà án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị N mang thai trong thời kỳ hôn nhân giữa chị và anh Trần Huy H nên Tòa án đưa anh H tham tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là phù hợp với Điều 88 Luật hôn nhân và gia đình.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N, anh D có đơn đề nghị Toà án xét xử vắng mặt, anh H đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Chị Trần Thị N và anh Trần Huy H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 367/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, TP Hà Nội; Tòa án xác định chị N, anh H có 01 con chung là cháu Trần Minh Quân, sinh ngày 25/4/2005 và giao cho chị N chăm sóc nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Quá trình ly thân với anh H, chị N có quan hệ với anh Đặng Đình D và có thai. Ngày 14/6/2022 chị N sinh 01 cháu trai, dự kiến đặt tên là Đặng Đình Tuấn K theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương là trong thời gian 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân giữa chị N và anh H nên theo quy định tài Điều 88 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 thì đây là con chung của chị N và anh H. Tuy nhiên, lời khai các đương sự đều thể hiện trong thời gian chị N và anh H ly thân chờ Tòa án giải quyết việc ly hôn, chị N, anh D có quan hệ tình cảm với nhau dẫn đến chị N đã có thai.

Tại Bản kết luận giám định AND số: 06T12/22/DNA ngày 06/12/2022 của Công ty TNHH đầu tư và công nghệ kết luận anh Đặng Đình D có quan hệ huyết thống bố – con với người có tên dự kiến Đặng Đình Tuấn K. Vì vậy, HĐXX thấy yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị N đề nghị Tòa án xác định anh Đặng Đình D là cha đẻ của cháu trai dự kiến đặt tên là Đặng Đình Tuấn K theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viện phụ sản Trung Ương là có căn cứ, phù hợp theo quy định tại Điều 89, 91 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận.

3. Về án phí: Chị N không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự,
- Căn cứ Điều 89, Điều 91, Điều 101 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014
- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xác định cha cho con của chị Trần Thị N đối với anh Đặng Đình D. Xác định anh Đặng Đình D, sinh năm 1990. CCCD: 001090017760 ngày 22/3/2017. HKTT: Liên G 4, tổ 27, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP Hà Nội là cha đẻ của cháu Đặng Đình Tuấn K, sinh ngày 14/6/2022 theo Giấy chứng sinh số 13062 của Bệnh viên Phụ sản TW. Cháu K là con chung của chị N và anh D.

2. Chị Trần Thị N và anh Đặng Đình D có quyền và nghĩa vụ liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về hộ tịch để làm thủ tục khai sinh cho con dự kiến đặt tên Đặng Đình Tuấn K theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị N không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS quận Long Biên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Huyền